TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/DS-ST.
Ngày: 30-9-2020.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Võ Thị Kim Sinh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1962. Cư trú tại: Số nhà 85, đường Huỳnh Văn Tạo, phường 3, thành phố T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm: 1968.

Ông Lê Minh Kh, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Số 205/4 ấp Cầu Hàng, xã A, huyện C, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Hồng Nh, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 205/4 ấp Cầu Hàng, xã A, huyện C, tỉnh L.

(Bà M có mặt; bà Ng, ông Kh, bà Hồng Nh vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, bản tự khai ngày 17/9/2020 và những lời khai trình tại tòa, bà Nguyễn Thị Tuyết M là nguyên đơn trình bày: Ngày 05/9/2019 bà Nguyễn Thị Thu Ng có vay của bà 130.000.000 đồng, có người thừa kế trả nợ là bà Trần Thị Hồng Nh (là con dâu) của bà Ng ký tên vào giấy mượn tiền. Đến ngày 05/11/2019 bà Nguyễn Thị Thu Ng và con trai là ông Lê Minh Kh có vay thêm của bà 270.000.000 đồng, nên viết giấy mượn tiền là 400.000.000 đồng, lãi suất 3%/ 1 tháng, thời hạn vay 02 tháng. Chiều ngày 05/11/2019, bà Ng, ông Kh đã trả cho bà 270.000.000 đồng vốn vay, còn nợ lại 130.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần đến nhà bà Ng đòi số tiền còn nợ nhưng bà Ng, ông Kh không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh phải liên đới trả cho bà 130.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị Thu Ng là bị đơn tại đơn xin gia hạn phiên hoà giải, đề ngày 06/7/2020 trình bày: Bà xin gia hạn thời gian hoà giải vụ kiện 1 tháng (kể từ ngày 10/7/2020 đến ngày 10/8/2020). Lý do: Bà đang dạy học ở trường và chuẩn bị tổng kết năm học nên bà không tham gia phiên hoà giải của Toà án được. Sau thời gian xin gia hạn của bà Ng, Toà án nhiều lần có thông báo phiên hoà giải và có quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Ng, ông Kh và bà Hồng Nh đều vắng mặt không lý do. Toà án đã làm việc với hiệu trưởng trường mẫu giáo nơi bà Ng dạy học thì hiệu trưởng nhà trường thông báo bà Ng đã nghỉ việc, không đến trường từ ngày 03/9/2020, nhà trường liên lạc với bà Ng nhưng không liên lạc được. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M với bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại đơn xin gia hạn phiên hoà giải đề ngày 06/7/2020 bà Ng không trình bày về số nợ còn thiếu bà M, bà chỉ xin gia hạn thời gian hoà giải số nợ, nhưng qua hai giấy mượn tiền nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định bà Ng, ông Kh và bà Nh còn thiếu nợ vốn vay của bà M số tiền 130.000.000 đồng. Bà M yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh phải liên đới thanh toán số nợ gốc vay còn thiếu là 130.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó cần buộc bà Ng, ông Kh và bà Nh phải liên đới thanh toán số nợ gốc vay cho bà Tuyết i số tiền 130.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết M được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (130.000.000 đồng x 5% = 6.500.000 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh phải có trách nhiệm liên đới trả nợ gốc vay cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Ng, ông Lê Minh Kh và bà Trần Thị Hồng Nh phải liên đới chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 3.250.000 đồng, theo biên lai thu số 0000482 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái